

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61/2023/HS-ST**
Ngày 22-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ Tòa phiên tòa: Bà **Tạ Thị Xuân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Kiện**

2. Bà **Nguyễn Hải Anh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Kiều Duyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*
Bà **Nguyễn Thị Kiều Hoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 về tội “Cố ý gây thương tích” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Danh H, sinh ngày 10/01/2003 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp X, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh H1, sinh năm 1984 và bà Thị Y, sinh năm 1973; Vợ chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-9-2023 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Trần Hữu Phúc** - Luật sư, Cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt)

1. Bị hại: 1.1. Anh Danh D, sinh năm 1994 (có mặt)

1. 2. Anh Danh L, sinh năm 1992 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Thị Nh, sinh năm 1989
Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)
3. Người làm chứng: Chị Thị D, sinh năm 2001 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 07/10/2022, tại nhà của Danh D ngụ tại tổ 3, ấp Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang có tổ chức nhậu, tham gia gồm có: Danh H, Danh Thị G, Danh H2, Danh L, vợ chồng Danh D, Thị D và Thị Nh. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, chị Nh đi về nhà, chị D đi vào phòng ngủ, Danh Thị G xuống võng gần chỗ nhậu nằm ngủ, còn lại H, H2, L và D ngồi nhậu. Lúc này, giữa D và H2 xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau, D dùng tay đánh H2 nên H can ngăn thì bị D đánh trúng nhưng không gây thương tích, H dùng tay đánh lại. D chạy vào trong lấy 01 ống túp sắt dài khoảng 50cm để đánh nhau. L dùng tay đánh H2, H lấy cây dao loại dao Thái Lan dài khoảng 21cm, cán dao bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng đang dắt trên vách nhà cầm ở tay phải đâm vào người L và D làm trúng vào đùi trái của L 1 vết và đùi trái của D 1 vết. H bỏ chạy ra ngoài định lấy xe chạy về, D đuổi theo đạp vào xe của H, D bị ngã, H còn cầm dao trên tay và đâm trúng vào đùi trái của D 02 vết nữa làm gãy lưỡi dao, H vứt cán dao và bỏ đi. Sau đó, L và D được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị thương tích. Quá trình điều tra, Danh H thừa nhận hành vi cố ý gây thương tích như đã nêu trên.

Tại Bản Kết luận giám định số: 702/TgT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Trung tâm Pháp y Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận thương tích của anh Danh L như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Vết thương vùng đùi trái, đứt bán phần động mạch đùi nông và xuyên tĩnh mạch đùi đã được phẫu thuật khâu nối động tĩnh mạch đùi. Hiện tại, còn khối tụ dịch vùng cơ thẳng đùi trái, tắc tĩnh mạch đùi trái.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 20%.
3. Vật gây thương tích: vật sắc nhọn; vật chứng (Lưỡi dao) gửi giám định gây ra được các thương tích này.

Tại Bản Kết luận giám định số: 704/TgT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Trung tâm Pháp y Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận thương tích của anh Danh D như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng đùi trái (03 vết).
- 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03%.
- 3. Vật gây thương tích: vật sắc; vật chướng (Lưỡi dao) gửi giám định gây ra được các thương tích này.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKS-CT ngày 05/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố Danh H về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Danh H phạm tội: “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Danh H** từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự, xử:

- Buộc bị cáo Danh H phải bồi thường cho anh Danh L tổng số tiền là 55.924.246 đồng. (Trong đó: Chi phí điều trị thương tích là 19.524.246 đồng; tiền mất thu nhập là 60 ngày x 270.000 đồng/ngày = 16.200.000 đồng; tiền mất thu nhập người nuôi bệnh là 11 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.200.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 18.000.000 đồng).

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Danh D số tiền 6.000.000 đồng gồm chi phí điều trị, tiền mất thu nhập và tiền tổn thất tinh thần.

Về biện pháp tư pháp đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi dao dài 11,5 cm, nơi rộng nhất 02 cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, mũi sắc nhọn.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Ông Trần Hữu Phúc – Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang bào chữa cho bị cáo có ý kiến tranh luận như sau:

- Về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội nên Luật sư hoàn toàn thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, cũng mong HĐXX xem xét: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế. Do đó, Luật sư đề nghị

HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức án mà VKS đề nghị cho bị cáo.

Bị cáo thống nhất với lời bào chữa của Luật sư và không bổ sung gì thêm.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi bị hại và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào ngày 07/10/2022 tại nhà của anh Danh Dngụ tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang có tổ chức tiệc nhậu cùng với Danh H, Danh Thị G, Danh H2, Danh L, Thị D và Thị Nh. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc nhậu thì giữa anh D và anh H2 xảy ra mâu thuẫn. Anh D dùng tay đánh anh H2 nên H đi lại can ngăn thì bị anh D đánh trúng. H liền lấy cây dao Thái Lan cán vàng đâm trúng vào đùi của anh L và anh D rồi bỏ đi.

Tại bản giám định số: 702/TgT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Trung tâm Pháp y Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận sức khoẻ của anh Danh L bị suy giảm do thương tích gây ra là 20%

Tại bản giám định số: 704/TgT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Trung tâm Pháp y Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận sức khoẻ của anh Danh D bị suy giảm do thương tích gây ra là 03%.

Từ những chứng cứ trên cho thấy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Danh H về tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của bị hại. Bị cáo là người trưởng thành có đủ năng lực nhận thức rõ dao Thái Lan cán vàng là hung khí sắc bén, vô cùng nguy hiểm có thể tước đi sự sống của người khác ngay tức khắc nếu như đâm trúng vào các vùng trọng yếu của cơ thể. Mặc dù, nhận thức được hậu quả gây ra là rất nguy hiểm, thế nhưng chỉ vì tức giận khi bị anh D đánh trúng bị cáo liền lập tức lấy dao đâm anh D và anh L. Hậu quả làm cho sức khỏe anh L bị suy giảm đến 20% và sức khỏe anh D suy giảm 3%. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật cũng xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác, gây bất an cho quần chúng nhân dân đang sinh sống tại địa phương nơi xảy ra vụ án nên hành vi này cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, nhận thấy trong quá trình được cho tại ngoại bị cáo lại bỏ trốn đi khỏi địa phương gây trở ngại, kéo dài cho việc xét xử, điều này cho thấy bị cáo vẫn chưa nhìn nhận được lỗi của bản thân. Do đó, HĐXX nghị án phải xem xét đến thái độ ăn năn của bị cáo khi lượng hình mới là tương xứng.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; nhân thân bị cáo tốt, không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên việc am hiểu pháp luật phần nào còn hạn chế. Do đó, bị cáo đủ điều kiện để được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để xem xét hình phạt khi lượng hình là có căn cứ pháp luật.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX chấp nhận để xem xét.

[7] Xét đề nghị của ông Trần Hữu Phúc – Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang bào chữa cho bị cáo về tội danh và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị hại yêu cầu bị cáo Danh H phải bồi thường các khoản tiền như sau:

8.1 Anh Danh L yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích là 19.524.246 đồng; tiền mất thu nhập 120 ngày x 270.000 đồng/ngày = 32.400.000 đồng; tiền mất thu nhập người nuôi bệnh 11 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.200.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 35.000.000 đồng. Ngoài ra anh L không yêu cầu bồi thường gì thêm. Tuy nhiên, bị cáo H chỉ đồng ý bồi thường cho anh L

chi phí điều trị thương tích là 19.524.246 đồng, tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh là 2.200.000 đồng, tiền mất thu nhập của anh L là 60 ngày x 270.000 đồng/ngày = 16.200.000 đồng, tiền tổn thất về mặt tinh thần là 17.500.000 đồng. Do giữa bị cáo và bị hại không thoả thuận được với nhau về mức bồi thường đối với 02 khoản tiền còn lại nên HĐXX sẽ căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 590 Bộ luật Dân sự, xử buộc bị cáo phải bồi thường cho anh L khoản tiền tổn thất tinh thần là 10 tháng x 1.800.000 đồng = 18.000.000 đồng, riêng đối với khoản tiền mất thu nhập nhận thấy bị cáo đồng ý bồi thường cho anh L 60 ngày tương đương với số tiền là 16.200.000 đồng là tương đối phù hợp nên HĐXX chỉ chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho anh L là 60 ngày, còn lại 60 ngày mà anh L yêu cầu HĐXX không chấp nhận. Từ những nhận định nêu trên, HĐXX xét thấy tổng số tiền cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh L là 55.924.246 đồng.

8.2 Bị hại anh Danh Dyêu cầu bồi thường chi phí điều trị, tiền mất thu nhập và tiền tổn thất tinh thần là 6.000.000 đồng. Ngoài ra, anh không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh D. Xét thấy sự thoả thuận trên là tự nguyện, không ai ép buộc và không vi phạm pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

8.3 Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thị Nh thống nhất với yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập như anh L đã nêu tại phần 8.1 và chị không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[9] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 01 lưỡi dao dài 11,5 cm, nơi rộng nhất 02 cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, mũi sắc nhọn, đây là hung khí được thu giữ trong vụ án đến nay không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh:

1.1 Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1.2 Tuyên bố bị cáo Danh H phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo **Danh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự, xử:

3.1 Buộc bị cáo Danh H phải bồi thường cho anh Danh L tổng số tiền là 55.924.246 đồng (Năm mươi lăm triệu, chín trăm hai mươi bốn nghìn, hai trăm bốn mươi sáu đồng); trong đó gồm chi phí điều trị thương tích là 19.524.246 đồng, tiền mất thu nhập là 16.200.000 đồng, tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh là 2.200.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 18.000.000 đồng.

3.2 Buộc bị cáo Danh H phải bồi thường cho anh Danh D số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), gồm chi phí điều trị, tiền mất thu nhập và tiền tổn thất tinh thần.

Kể từ ngày anh Danh L và anh Danh D có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Danh H không bồi thường số tiền trên thì bị cáo còn phải trả cho anh Danh L và anh Danh D khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi dao dài 11,5 cm, nơi rộng nhất 02 cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, mũi sắc nhọn.

Vật chứng trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 22/QĐ-VKS-CT ngày 05/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện huyện Châu Thành.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, xử: Buộc bị cáo Danh H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và $(61.924.246 \text{ đồng} \times 5\%) = 3.096.212$ đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Tạ Thị Xuân

